TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62 /**2018/DS-ST
Ngày: 25/6/2018;
V/v Tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

2.Ông **Trần Văn Lời.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2018 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37 /2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018, về việc Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-DS ngày 15/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hàng Văn H, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Số 138 đường HBTr, khu phố H, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Bị đơn: Cao Văn T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp SQB, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 4 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Hàng Văn H trình bày: Do ông và anh Cao Văn T quen biết nhau qua sự giới thiệu của người bạn, từ đó anh T có trao đổi với ông là anh T cần một số tiền để giải quyết công việc của gia đình, nên ông đã đồng ý cho anh T vay 05 lần:

Lần 1 ngày 14/12/2017 số tiền 10.000.000 đồng (không tính lãi).

Lần 2 ngày 17/12/2017 số tiền 5.000.000 đồng (lãi suất 05%/tháng).

Lần 3 ngày 20/12/2017 số tiền 2.000.000 đồng (lãi suất 05%/tháng).

Lần 4 ngày 26/12/2017 số tiền 3.000.000 đồng (lãi suất 05%/tháng).

Lần 5 ngày 29/12/2017 số tiền 5.000.000 đồng (lãi suất 05%/tháng).

Tổng cộng là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), hợp đồng vay không kỳ hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh T có trả tiền lãi cho ông được 01 tháng là 750.000 đồng vào tháng 01 năm 2018, sau đó ngưng trả lãi cho đến nay, mặc dù nhiều lần ông có yêu cầu.

Tại phiên tòa, ông H yêu cầu anh T trả vốn là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu trả tiền lãi từ tháng 02/2018 đến tháng 06/2018 là 05 tháng, mức lãi 1,5%/tháng/số tiền vốn 25.000.000 đồng, bằng tiền lãi là 1.875.000 đồng, về thời gian trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 11 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa, bị đơn Cao Văn T trình bày: Do có quan hệ quen biết nên anh có nhận của ông H 05 lần tiền tổng cộng là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền anh có cho người khác vay lại, rồi những người đó tiếp tục cho vay lại, do có người vay tiền bỏ đi khỏi địa phương và cũng có người không có tiền trả lại, cho nên anh không có tiền trả lại cho ông H.

Tại phiên tòa, anh T đồng ý trả tiền vốn cho ông H là 25.000.000 đồng và trả tiền lãi theo yêu cầu của ông H, nhưng về thời gian xin trả dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy Tòa án thụ lý vụ án dân sự có thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là loại tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý.

Trong hợp đồng này thì do bên anh T thực hiện trả tiền lãi không đầy đủ, nên ông H có báo trước cho anh T biết một thời gian để trả lại tiền, nhưng do anh T trình bày số tiền đã đem cho người khác vay lại, do họ chưa trả nên anh không có tiền trả lại cho ông H mới kéo dài, từ đó ông H mới khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ.

Tại phiên tòa, ông Hàng Văn H và anh Cao Văn T có tự nguyện thống nhất về số tiền vốn mà bên anh T có nghĩa vụ phải trả cho ông H là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và trả số tiền lãi kể từ tháng 02/2018 đến tròn tháng 06/2018 là 05 tháng, mức lãi 1,5%/tháng/số tiền vốn 25.000.000 đồng, bằng tiền lãi là 1.875.000 đồng; chỉ còn tranh chấp về thời gian trả nợ như đã nêu ở trên.

Xét thấy, số tiền mà anh T có nghĩa vụ trả cho ông H thì đây là sở hữu hợp pháp của ông H được pháp luật bảo vệ, do hai bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ, cho nên Hội đồng xét xử cần buộc anh T có nghĩa vụ trả nợ cho ông H tổng số tiền vốn và lãi là 26.875.000 đồng, về thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật là hợp lý.

Về án phí: Anh Cao Văn T phải chịu án phí sơ thẩm là 1.343.800 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hàng Văn H.

Buộc anh Cao Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Hàng Văn H số tiền vốn và lãi tổng cộng là 26.875.000 đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về thời gian thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Anh Cao Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.343.800đ (Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Ông Hàng Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 638.125đ (Sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 42425 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Viện KSNDTX Gò Công;
- Chi cục THADSTX Gò Công;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG